

Số: **03** /QĐ-UBND

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày **04** tháng **01** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tạm giao biên chế và công nhận hạng trường đối với
các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thành phố
năm học 2021 - 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc tạm giao biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc) tại các đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc tỉnh Ninh Thuận năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố tại Tờ trình số 96/TTr-PGDĐT ngày 28/12/2021 và đề nghị Trưởng phòng Nội vụ thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao **1.669** biên chế và công nhận hạng trường đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Phan Rang - Tháp Chàm năm học 2021 - 2022 (theo Phụ lục đính kèm).

Thời gian thực hiện kể từ ngày 01/01/2022.

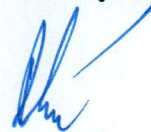
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và Thủ trưởng đơn vị có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Lưu: VT, NV. 

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Phú

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM**

PHỤ LỤC
TẠM GIAO BIÊN CHẾ VÀ CÔNG NHẬN HẠNG TRƯỜNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2021-2022
(Kèm Quyết định số 03 /QĐ-UBND ngày 04 /01/2022 của UBND thành phố)

ST T	Tên đơn vị trực thuộc	Công nhận hạng trường năm học 2021-2022					Giao biên chế năm học 2021-2022				Ghi chú
		Tổng số nhóm trẻ	Tổng số lớp	Trong đó		Hạng trường	Biên chế chia ra				
				Lớp 1 buổi	Lớp 2 buổi		Tổng	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên văn phòng	
I	Cấp Trung học cơ sở		254	254			560	22	490	48	
1	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi		36	36		I	78	3	69	6	
2	Trường THCS Lê Văn Tám		20	20		II	46	2	39	5	
3	Trường THCS Lê Hồng Phong		36	36		I	78	3	69	6	
4	Trường THCS Lý Tự Trọng		27	27		II	59	2	52	5	
5	Trường THCS Võ Thị Sáu		21	21		II	48	2	41	5	
6	Trường THCS Trần Phú		38	38		I	82	3	73	6	
7	Trường THCS Trần Thị		19	19		II	44	2	37	5	
8	Trường TH&THCS Lê Đình Chinh		26	26		I	56	2	50	4	
9	Trường THCS Đông Hải		31	31		I	69	3	60	6	
II	Cấp Tiểu học		538	304	234		882	60	744	78	
1	Trường TH Đô Vinh 1		15	9	6	III	26	2	21	3	
2	Trường TH Đô Vinh 2		9	5	4	III	15	1	12	2	
3	Trường TH Đô Vinh 3		15	9	6	III	25	2	21	2	
4	Trường TH Bảo An 1		18	12	6	II	29	2	24	3	
5	Trường TH Bảo An 2		26	16	10	II	40	2	35	3	
6	Trường TH Phước Mỹ 1		24	14	10	II	37	2	32	3	
7	Trường TH Phú Hà 1		22	14	8	II	35	2	30	3	
8	Trường TH Phú Hà 2		38	24	14	I	58	3	51	4	
9	Trường TH Thanh Sơn		30	18	12	I	48	3	41	4	
10	Trường TH Mỹ Hương		29	13	16	I	48	3	41	4	
11	Trường TH Kinh Dinh		18	12	6	II	28	2	24	2	
12	Trường TH Đạo Long		19	12	7	II	31	2	26	3	
13	Trường TH Đài Sơn		28	16	12	I	44	2	38	4	
14	Trường TH Tấn Tài 1		15	6	9	III	26	2	22	2	
15	Trường TH Tấn Tài 2		10	6	4	III	18	2	14	2	
16	Trường TH Tấn Tài 3		20	12	8	II	32	2	27	3	

ST T	Tên đơn vị trực thuộc	Công nhận hạng trường năm học 2021-2022					Giao biên chế năm học 2021-2022				Ghi chú
		Tổng số nhóm trẻ	Tổng số lớp	Trong đó		Hạng trường	Biên chế chia ra				
				Lớp 1 buổi	Lớp 2 buổi		Tổng	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên văn phòng	
17	Trường TH Mỹ Bình		17	10	7	III	28	2	24	2	
18	Trường TH Mỹ Đông		20	12	8	II	32	2	27	3	
19	Trường TH Mỹ Hải		10	6	4	III	18	2	14	2	
20	Trường TH Thành Hải 1		14	9	5	III	24	2	19	3	
21	Trường TH Thành Hải 2		15	0	15	III	29	2	24	3	
22	Trường TH Văn Hải 1		18	11	7	II	29	2	25	2	
23	Trường TH Văn Hải 2		14	8	6	III	24	2	20	2	
24	Trường TH&THCS Lê Đình Chinh		10	6	4	I	16	1	13	2	
25	Trường TH Văn Hải 4		10		10	III	20	2	16	2	
26	Trường TH Đông Hải 1		31	18	13	I	49	3	42	4	
27	Trường TH Đông Hải 2		15	9	6	III	25	2	21	2	
28	Trường TH Đông Hải 3		15	9	6	III	25	2	21	2	
29	Trường TH Phú Thọ		13	8	5	III	23	2	19	2	
III	Cấp Mầm non	4	90		90		227	26	182	19	
1	Trường MN Sơn Ca	2	7		7	I	26	3	21	2	
2	Trường MG Đô Vinh	1	8		8	I	24	3	19	2	
3	Trường MG Bảo An		5		5	II	11	1	9	1	
4	Trường MG Phước Mỹ		5		5	II	14	2	10	2	
5	Trường MG Anh Đào		11		11	I	26	3	21	2	
6	Trường MG Vàng Anh		10		10	I	21	3	16	2	
7	Trường MG Mỹ Đông		7		7	II	17	2	13	2	
8	Trường MG Văn Hải		9		9	I	19	2	16	1	
9	Trường MG Đông Hải		10		10	I	19	2	16	1	
10	Trường MG Vành Khuyên		11		11	I	29	3	24	2	
11	Trường MN 16/4	1	7		7	II	21	2	17	2	
TỔNG CỘNG TOÀN NGÀNH		4	882	558	324		1669	108	1416	145	